TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Sang.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Trần Văn Thắng.
2- Ông Trần Tấn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tống Thị Thanh T**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Số 1363 ấp Khương N1, xã Long B, huyện Gò Công T1, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 14 đường Phùng H, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lâm Quang N,** sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 148 tổ năm, ấp Bình Tạo A1, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/5/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tống Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Lâm Quang N cưới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trung A, thành phố MT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/2019. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã, đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Quang N, Tòa án nhân dân thành phố MT đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng anh N không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T, đồng thời anh N vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày, tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Tống Thị Thanh T với anh Lâm Quang N là tranh chấp "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố MT.

[2] Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố MT đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lâm Quang N, nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lâm Quang N.

[3] Tại phiên tòa, chị Tống Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Quang N; Con chung, tài sản chung, nợ chung không có, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét yêu cầu của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T và anh N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị T và anh N đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Chị T trình bày từ khi chị và anh N ly thân cho đến nay, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Anh N vắng mặt, không đến dự phiên tòa để trình bày ý kiến của mình và biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tống Thị Thanh T và anh Lâm Quang N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tống Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Tống Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0014396 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên xem như chị Tống Thị Thanh T đã nộp xong án phí.

Chị Tống Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Quang N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKS nhân dân TP.MT;
- Chi cục Thi hành án DS TP.MT;
- Các đương sự:
  + Tống Thị Thanh T;
  + Anh Lâm Quang N;
- UBND xã Trung A, TP.MT, TG;
- Lưu hồ sơ, án văn-s.

Đinh Thị Sang